

Số: 77/2024/QĐST-DS

K, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 20/6/2024, ông Lê Đức Lâm - Chức vụ: Phó giám đốc Công ty TNHH mua bán nợ G là Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty TNHH mua bán nợ G (Viết tắt là: Công ty G DT) có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu trong đơn khởi kiện, đề ngày 28/11/2023 đối với bị đơn là ông Phạm Hữu T và bà Trần Thị Giáng T2; Việc rút đơn của Công ty TNHH mua bán nợ G là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 164/2023/TLST - DS, ngày 09 tháng 12 năm 2023, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH mua bán nợ G (Viết tắt là: Công ty G DT); (Kế thừa quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/VPB-GLX ngày 30/6/2023 và phụ lục hợp đồng kèm theo được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty TNHH mua bán nợ G).

Địa chỉ trụ sở: Tầng 5, khối E, tòa nhà Cộng H, số 2x, phường x, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Chức vụ: Giám đốc.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức L - Chức vụ: Phó giám đốc; (Theo Văn bản ủy quyền số 01/2023/UQ-GLX DT, ngày 25/10/2023 của Giám đốc Công ty TNHH mua bán nợ G).

- Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phạm Văn Hưng - Chức vụ: ChủN xử lý nợ - Phòng XLN KHCN MB1; (Theo Văn bản ủy quyền số 225/2023/UQ-GLX DT VPN, ngày 28/11/2023 của Phó giám đốc Công ty TNHH mua bán nợ G).

Bị đơn: 1. Ông Phạm Hữu T, sinh năm 1983;

2. Bà Trần Thị Giáng T2, sinh năm 1992

Đều ĐKKHKT tại: Số xx K, thị trấn N, huyện K, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979;

Nơi ĐKKHKT: thôn X, phường Y, quận M, thành phố Hải Phòng.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đương sự có quyền

khởi kiện lại vụ án khi có yêu cầu theo khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về án phí: Hoàn trả cho Công ty TNHH mua bán nợ G (Viết tắt là: Công ty G DT) số tiền 15.540.000đ (Mười lăm triệu, năm trăm, bốn mươi nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí sơ thẩm Công ty TNHH mua bán nợ G đã nộp theo biên lai T2 số 0003876, ngày 15/12/2023, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp.

Đoàn Thành Nam

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/QĐST-DS

K, ngày 05 tháng 04 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 04/04/2019, Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Viết tắt là: VPBank) có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn là ông Giáp Đức Anh, việc rút đơn của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 38/2019/TLST-DS, ngày 04 tháng 3 năm 2019, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Nhung**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 20, tổ dân phố Kiên Thành, thị trấn Trâu Quỳ, huyện K, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Ông Giáp Đức Anh**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T2ận Quang, xã Dương Xá, huyện K, Thành phố Hà Nội

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án khi có yêu cầu theo khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 4.918.000đ (Bốn triệu chín trăm mười tám nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí sơ thẩm Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã nộp theo biên lai T2 số AA/2010/0004239, ngày 05/3/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp.

Đoàn Thành Nam

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực T2ộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực T2ộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự T2ộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).